Báo tường TSK

TRIZ ARIZ

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Số 4/2001 (12) ra tháng 12 năm 2001

Nhâm ngọ 2002

1. Lời của BTSK ..... Trang 2
2. Tin BLL cựu học viên PPLST..... Trang 3
3. Tin TSK..... Trang 4-9
4. Tin thế giới..... Trang 10
5. Ghi nhanh sinh hoạt chuyên đề lần 4/2001 ..... Trang 11
6. Cùng nhau luyện tập..... Trang 12-14
7. Thế giới - Từ góc nhìn sáng tạo..... Trang 15-17
8. Lọc lựa gần ... xa ..... Trang 18-21
9. Thư giãn ..... Trang 22

Trình bày : Đậu Văn Chung

Báo tường TSK gồm các bài viết của các thầy và các học viên Trung tâm Sáng tạo KHKT (TSK) thuộc Trường đại học khoa học tự nhiên, Đại học quốc gia TPHCM.

Báo tường TSK thực hiện các nhiệm vụ sau :

1. Cung cấp các thông tin về các hoạt động đa dạng liên quan đến Khoa học sáng tạo (KHST) nói chung và Phương pháp luận sáng tạo (PPLST) nói riêng ở Việt Nam và trên thế giới.
2. Là diễn đàn trao đổi của các thầy và các học viên PPLST nhằm tăng cường sự gắn bó, nâng cao trình độ hiểu biết và sử dụng PPLST.
3. Giúp phổ biến và phát triển KHST, PPLST ở nước ta để có được những đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, "sánh vai với các cường quốc năm châu", ít ra, trong lĩnh vực này.

Báo tường TSK là sự đóng góp chung của mọi người trên nguyên tắc tự nguyện, không vụ lợi, tự trang trải nên không có chế độ nhuận bút.

Các bạn có thể đọc Báo tường TSK bản gốc với màu sắc đầy đủ, được dán trên bảng tại hành lang TSK

CÁC BẠN HỌC VIÊN VÀ CỰU HỌC VIÊN GỬI BÀI, CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP, NGUYỆN VỌNG ..., XIN THEO ĐỊA CHỈ SAU :

TRUNG TÂM SÁNG TẠO KHKT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN,
227 NGUYỄN VĂN CỪ, Q.5, TPHCM
ĐT : 8301743 FAX : 8354009 E-mail : tsk@hcmuns.edu.vn

Website của TSK trên Internet :

http://www.hcmuns.edu.vn/CSTC/home-e.htm (Tiếng Anh)
http://www.hcmuns.edu.vn/CSTC/home-v.htm (Tiếng Việt)

Hiện nay Báo tường TSK ra định kỳ hàng quý.
Khi có điều kiện, Báo tường TSK sẽ ra thường xuyên hơn

Lời của BTSK !

Trong tay các bạn là tờ báo tường thứ 12. Trong 3 năm qua, BTSK đã nỗ lực vượt qua những khó khăn để mang tới các học viên, cựu học viên và những người quan tâm Phương pháp luận sáng tạo những thông tin về các hoạt động sáng tạo, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến TRIZ trên thế giới, cũng như những hoạt động của TSK và các thành công mà các cựu học viên đã đạt được.

Nhìn lại hoạt động trong năm 2001, ban biên tập báo tường (BTSK) nhận thấy BTSK ngày càng đa dạng và giải đáp tương đối thỏa đáng những vấn đề mà các cựu học viên còn vướng mắc. Thành công này phải kể đến những hoạt động thầm lặng của các anh chị trong Ban liên lạc cựu học viên nhiệm kỳ 2000 –2001, đặc biệt là sự hỗ trợ về mặt tài chính cho các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, họp mặt truyền thống của anh Trần Văn Thành, chị Tạ Thị Ngọc Thảo và nhiều anh, chị khác.

BTSK kính chúc các anh (chị) và gia quyến một năm mới an khang, thịnh vượng !

SAU ĐÂY LÀ MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG BUỔI HỌP MẶT TRUYỀN THỐNG (HMTT) CỰU HỌC VIÊN VÀ HỌC VIÊN PPLST THƯỜNG KỲ HÀNG NĂM LẦN 4 DIỄN RA BUỔI SÁNG CHỦ NHẬT NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2001 TẠI KHÁCH SẠN BẾN NGHÉ VỚI CHỦ ĐỀ “HÀNH ĐỘNG”.

Thầy Dũng giao lưu với các cựu học viên, học viên PPLST.

Hơn 200 cựu học viên, học viên PPLST tham dự buổi HMTT lần 4

BLL cựu học viên, học viên PPLST năm 2000 –2001

BLL cựu học viên, học viên PPLST năm 2001 –2002

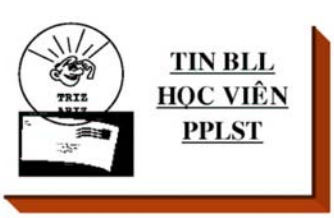

1. Buổi họp mặt truyền thống PPLST lần IV do BLL tổ chức vào sáng Chủ nhật 25/11/2001 tại khách sạn Bến Nghé với sự tham dự của hơn 200 cựu học viên và thầy Phan Dũng, thầy Hưởng đã thành công tốt đẹp. Buổi họp mặt đã tăng cường các mối liên kết trong hệ như bài hát "Tình đồng chí" mà thầy Dũng đã hát tại buổi họp mặt. Các bạn muốn có hình ảnh hoặc băng hình về buổi họp mặt này, vui lòng liên hệ với BLL.

Tổng kết tài chính của buổi họp mặt như sau :

Tổng thu : 12.770.000đ

- 4.120.000đ phí tham dự từ các cựu học viên.
- 8.650.000đ từ sự tài trợ của : anh Phan Văn Hải : 200.000đ; chị Lê Thu Hiền : 200.000đ; Công ty HMR : lẵng hoa; anh An Công Khai : 200.000đ; anh Khanh (cửa hàng Thái Bình) : 500.000đ; nhà thơ Lê Thị Kim : 150.000đ; anh Huỳnh Hiển Minh : lẵng hoa; anh Thành : 3 triệu; chị Thảo : 3 triệu; chị Anh Thư : 200.000đ; Công ty Trang vàng Việt Nam : 500.000đ; anh Trần Son : 200.000đ; Luật gia Quý : 300.000đ; anh Lê Việt : 200.000đ.

Tổng chi : 12.770.000đ.

Thư mời : 2.500.000đ; tiệc : 8.320.000đ; rượu : 975.000đ; bồi dưỡng nhân viên BN : 200.000đ; cờ lưu niệm (15 cái) : 500.000đ; văn phòng phẩm : 125.000đ; đĩa hình (15 cái) : 150.000đ.

BLL xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của tất cả các nhà tài trợ cũng như sự phục vụ nhiệt tình của anh chị em nhân viên KS Bến Nghé và toàn thể các bạn.

2. BLL nhiệm kỳ 2001-2002 gồm 9 thành viên tự nguyện :

Chị Nguyễn Lệ Bình	Bác sĩ :	0913921425	nguyenlebinh@hcm.vnn.vn
Chị Nguyễn Tùng Chi	Sinh viên :	130-13314	tungchinguyen@yahoo.com
Anh Phan Văn Hải	Quản lý :	8220002	p_v_hai@yahoo.com
Chị Lê Thu Hiền	Luật sư :	0913122333	lethuhien@hcm.vnn.vn
Chị Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kinhdoanh :	0913164845	hongnhung1502@yahoo.com
Anh Đàm Đức Phong	Kỹ sư CNTT :	8846604	phongvn02@yahoo.com
Anh Nguyễn Trần Thành	Sinh viên :		ntthanhc@yahoo.com
Anh Nguyễn Cao Trí	Luật sư :	0903955533	law@saigonnet.vn
Anh Lê Việt	Tiếp thị :	0903907105	vietwinc@hotmail.com

3. Trưa thứ bảy 01/12/2001, BLL mới đã bầu anh Lê Việt làm trưởng ban. Các phó ban là anh Nguyễn Cao Trí và chị Lê Thu Hiền. Với sự có mặt của thầy Hưởng, BLL đã họp và nêu các mục tiêu hoạt động theo chủ đề "Hành động" trong năm 2002 như sau :

- Tăng cường cộng tác và kêu gọi các cựu học viên tham gia đóng góp cho Báo tường TSK.
- Phát triển các Website : http://www.vncreator.com và : http://www.viettriz.com, công việc này do anh Phan Văn Hải chịu trách nhiệm chính, cùng với sự cộng tác và hỗ trợ của Công ty Trang vàng Việt Nam : http://www.yellowpages.com.vn
- Thành lập nhóm thông tin email để cập nhật thông tin thường xuyên, kể cả các buổi họp trưa thứ bảy, do anh Lê Việt chịu trách nhiệm chính.
- Tăng cường chất lượng của các buổi họp trưa thứ bảy, dự kiến sẽ thực hiện thảo luận theo đề tài. Các đề tài và đề cương thảo luận cần gửi trước thông qua nhóm tin email. Chú trọng các ứng dụng thành công PPLST trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

4. BLL nhiệm kỳ mới đã nhận được số tiền 1.200.000đ do BLL cũ chuyển giao. Đây là khoản tiền hỗ trợ của TSK dành cho hoạt động trong năm vừa qua của BLL cũ. BLL xin chân thành cảm ơn TSK và BLL cũ đã chắt chiu số tiền này để bàn giao lại cho BLL mới.
5. BLL dự kiến đi thăm và chúc tết các thầy vào chiều mùng 3 tết, lúc 3 giờ. BLL mong các bạn cùng tham gia để tiếp tục truyền thống tốt đẹp của học viên PPLST.
6. Nhân dịp năm mới, BLL xin gởi đến toàn thể các bạn cựu học viên và học viên lời chúc : *"Năm mới Hành động. Chúc các bạn hành động theo quy luật"*

TSK chân thành cảm ơn các cơ quan, đoàn thể, các anh chị cựu học viên và học viên PPLST đã gửi thư, thiệp và quà mừng TSK và các thầy nhân Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2001.

1. Sáng thứ bảy 6/10/2001, tại Nhà văn hóa khoa học thuộc Liên hiệp hội khoa học và kỹ thuật TpHCM, TSK đã trình bày báo cáo chuyên đề "Giới thiệu PPLST" cho đông đảo những người quan tâm.
2. Sáng chủ nhật 14/10/2001, tại giảng đường 1, Trường đại học khoa học tự nhiên, TSK và BLL đã phối hợp tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề thường kỳ hàng quý với đề tài "Sáng tạo trong văn học" do GS, TSKH Lê Ngọc Trà, giám đốc Viện nghiên cứu giáo dục, Trường đại học sư phạm TpHCM trình bày (xem thêm phần GHI NHANH).
3. Trong các ngày 15, 17, 22 và 24/10/2001, TSK đã trình bày một số bài giảng PPLST cho các học viên lớp "Bồi dưỡng chức danh giám đốc" theo lời mời của Trung tâm đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ thuộc Trường cán bộ TpHCM.
4. Khóa sơ cấp 182 PPLST dạy theo lời mời của Trường cao đẳng bán công Hoa Sen khai giảng ngày 17/10/2001.
5. Theo lời mời của Trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo II, TSK đã thực hiện khóa sơ cấp PPLST (khóa 183) cho các cán bộ lãnh đạo, quản lý của các Sở giáo dục đào tạo các tỉnh phía Nam và các trường đại học từ 5 đến 16/11/2001.
6. Trong các ngày 14 và 16 /11/2001, TSK đã thực hiện một số bài giảng PPLST cho lớp "Trung cấp lý luận nghiệp vụ công tác thanh niên khóa A 21" theo lời mời của Trường đoàn Lý Tự Trọng thuộc Thành Đoàn TpHCM.
7. Theo lời mời của Trung tâm huấn luyện bay của Hãng hàng không quốc gia Việt Nam, TSK đã thực hiện khóa 185 sơ cấp PPLST cho các cán bộ quản lý và giảng dạy của Trung tâm nói trên từ 3 đến 15/12/2001.
8. Lớp sơ cấp PPLST (khóa 186) dạy cho các học viên cao học ngành Công nghệ môi trường của Trường đại học khoa học tự nhiên và của một số nơi khác đã khai giảng ngày 6/12/2001.
9. Khóa 13 trung cấp PPLST dự định sẽ mở trong tháng 3/2001. Các anh (chị) đã có giấy chứng nhận học xong chương trình sơ cấp PPLST có thể liên hệ với TSK để biết thêm chi tiết.
10. TSK nhận được thông báo về các hội nghị sáng tạo và đổi mới sau :
    - CPSI Winterfest 2002, từ 23 đến 27/1/2002, tại Red Lion Hanalei Hotel, San Diego, California, USA.
    - Creativity and Cultural Diversity, từ 15 đến 19/9/2002, tại University of Sussex, Brighton, UK.

    Xin xem thêm phần Tin thế giới.

THÔNG BÁO VỀ "SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ THƯỜNG KỲ"

Các anh (chị) cựu học viên và học viên PPLST thân mến !

Ba năm qua, TSK phối hợp với BLL đã tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề hàng quý với các đề tài khá đa dạng và thời sự, do các chuyên gia có uy tín trình bày.

Nhằm phục vụ các anh (chị) tốt hơn, ban tổ chức tạm thời ngưng hoạt động nói trên và đề nghị các anh (chị) cho biết các ý kiến phản hồi về các buổi sinh hoạt chuyên đề đã qua, về các đề tài muốn nghe và thảo luận trong tương lai.

Các ý kiến đóng góp của các anh (chị) sẽ là căn cứ mang tính quyết định để ban tổ chức lập kế hoạch cho đợt sinh hoạt chuyên đề tới. Rất mong nhận được nhiều ý kiến của các anh (chị). Chân thành cảm ơn trước.

Nhân dịp 10 năm thành lập TSK (1991 – 2001) và 25 năm khóa PPLST đầu tiên dạy ở Việt Nam (1977 – 2002), BTSK giới thiệu bài viết mang tính tổng kết dưới đây của thầy Phan Dũng.

GÓP PHẦN ĐÀO TẠO NHIỀU CÔNG DÂN SÁNG TẠO CHO XÃ HỘI : NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ

Phan Dũng

I. VÀI NÉT LỊCH SỬ VỀ KHOA HỌC SÁNG TẠO : TỪ HEURISTICS ĐẾN CREATOLOGY

Vào thế kỷ 3, ở thành phố Alexandria thuộc Hy Lạp cổ, nhà toán học Pappos đã đặt nền móng khởi đầu cho khoa học về các phương pháp, quy tắc làm sáng chế và phát minh trong mọi lĩnh vực. Ông đặt tên khoa học này là Heuristics (lấy gốc là từ Eureka - Tìm ra rồi). Căn cứ vào đối tượng nghiên cứu và mục đích của khoa học này, Heuristics có thể dịch sang tiếng Việt là khoa học sáng tạo. Sau Pappos, mặc dù có nhiều nhà khoa học (đặc biệt phải kể đến Descartes, Leibnitz, Bolzano và Poincare) cố gắng xây dựng và phát triển tiếp Heuristics, nhưng trên thực tế ít người biết đến nó và nó dần đi vào quên lãng.

Cùng với cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, ở những nước công nghiệp đã bắt đầu xuất hiện nhu cầu xã hội phải giải quyết nhanh và hiệu quả cao các vấn đề nảy sinh trên con đường phát triển, nhằm biến khoa học - kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Nhờ vậy, khoa học sáng tạo được nhớ lại và chuyển sang thời kỳ phát triển mới cả về chiều rộng lẫn chiều sâu :

Số lượng những người làm việc (giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn...) trong lĩnh vực này tăng.

Số lượng các tổ chức (mạng lưới, hiệp hội, trung tâm, viện nghiên cứu, công ty tư vấn và đào tạo...) trong lĩnh vực này tăng.

Số lượng trường học các cấp, công ty, cơ quan nhà nước đưa môn học về sáng tạo vào chương trình đào tạo và huấn luyện của mình tăng.

Số nơi đào tạo cử nhân (BS, BA) và thạc sỹ (MS, MA) về chuyên ngành mới : sáng tạo và đổi mới (creativity and innovation) tăng.

Số lượng các ấn phẩm trong lĩnh vực này tăng. Hiện nay các nhà nghiên cứu ước tính, trên thế giới có hơn 10.000 ấn phẩm các loại liên quan đến khoa học sáng tạo.

Số lượng các hội nghị cấp quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực này tăng. Tháng 8 năm 1990, trong Hội nghị quốc tế nghiên cứu về sáng tạo (International Conference on Creativity Research) tại Buffalo, New York, Mỹ, thuật ngữ khoa học sáng tạo bằng tiếng Anh được đề nghị là : CREATOLOGY.

Như vậy, có thể coi Heuristics là tên cổ điển và Creatology là tên hiện đại của khoa học sáng tạo.

II. LÝ THUYẾT GIẢI CÁC BÀI TOÁN SÁNG CHẾ (TRIZ) : LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN MẠNH TRONG KHOA HỌC SÁNG TẠO

Khởi đầu, những người quan tâm thành lập và phát triển khoa học sáng tạo là các nhà toán học. Vào nửa cuối thế kỷ 19, các nghiên cứu về tâm lý học sáng tạo khoa học - kỹ thuật bắt đầu xuất hiện. Đến thế kỷ 20 qua các kết quả nghiên cứu, dần dần người ta tin rằng những khả năng sáng tạo có ở tất cả mọi người bình thường. Các nhà tâm lý phát hiện ra phương pháp thử và sai và vai trò quan trọng của nhiều yếu tố tâm lý như liên tưởng, linh tính, trí tưởng tượng, tính ì tâm lý... trong quá trình tư duy sáng tạo. Vì sáng tạo có mặt ở mọi lĩnh vực, về sau, những người làm việc trong các lĩnh vực khoa học thực nghiệm, kỹ thuật, quản lý, văn học, nghệ thuật... cũng tham gia nghiên cứu lĩnh vực sáng tạo. Nhiều phương pháp nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả tư duy sáng tạo được xây dựng và đưa ra sử dụng. Ở đây có thể liệt kê một số phương pháp khá thông dụng như đối tượng tiêu điểm (Method of Focal Objects) của F.Kunze và C.Whiting, phân tích hình thái (Morphological Analysis) của F.Zwicky, các câu hỏi kiểm tra (Check Listing Method) của nhiều tác giả, não công (Brainstorming) của A.Osborn, sử dụng các phép tương tự (Synectics) của W.Gordon, tư duy chiều ngang và sáu chiếc mũ tư duy (Lateral Thinking and Six Thinking Hats) của Edward de Bono.

Nhìn chung, các phương pháp nói trên được xây dựng dựa trên những kết quả nghiên cứu tâm lý hoặc tâm lý cộng thêm với những kết quả nghiên cứu có xuất phát từ cách tiếp cận hẹp của một lĩnh vực nào đó. Do vậy, mặc dù những phương pháp này có nhiều ưu điểm hơn phương pháp thử và sai (phương pháp mà phần lớn mọi người hiện nay dùng), chúng có phạm vi áp dụng hạn chế và thực chất là những biến thể cải tiến của phương pháp thử và sai. Tóm lại, chúng chưa khắc phục được nhược điểm cơ bản nhất của phương pháp thử và sai : thiếu cơ chế định hướng từ bài toán (hiểu theo nghĩa rộng) đến lời giải trong tư duy sáng tạo.

Trong lĩnh vực nghiên cứu sáng tạo và xây dựng phương pháp luận (hệ thống các phương pháp và các kỹ năng) sáng tạo, chúng tôi, với tư cách được đào tạo và làm việc trong lĩnh vực này đã 30 năm, cùng nhiều đồng nghiệp trên thế giới, cho rằng Lý thuyết giải các bài toán sáng chế (tiếng Nga : Теория Решения Изоъретательских Задач, viết tắt theo tiếng Nga : **ТРИЗ** và chuyển sang ký tự la-tinh : TRIZ) của tác giả G.S. Altshuller, nhà sáng chế kỹ thuật thuộc Liên Xô trước đây là mạnh nhất. Dưới đây là những khác biệt cơ bản của TRIZ so với các trường phái nghiên cứu khác.

Nếu như phần lớn các nhà nghiên cứu cho rằng đi tìm các quy luật sáng tạo là đi tìm các quy luật tâm lý, diễn ra trong bộ não của con người sáng tạo thì ông Altshuller đặt và giải quyết vấn đề sâu sắc và toàn diện hơn. Ông cho rằng :

Sáng tạo tạo ra sự phát triển và trong mỗi sự phát triển (hiểu theo nghĩa tốt đẹp của từ này) đều có sự sáng tạo. Vậy, đi tìm các quy luật sáng tạo chính là đi tìm các quy luật phát triển.

Sự tiến hóa và phát triển xảy ra ở rất nhiều lĩnh vực kể từ vụ nổ lớn (Big Bang), trong khá nhiều trường hợp, không có sự tham gia của con người và tâm lý con người nói riêng. Do vậy, nhà nghiên cứu, về mặt nguyên tắc, phải chú ý rộng hơn chứ không chỉ tập trung vào con người và tâm lý con người.

Các quy luật phát triển phản ánh khuynh hướng phát triển của sự vật cần được phát hiện và sử dụng một cách có ý thức. Phương pháp luận sáng tạo được xây dựng trên các quy luật phát triển sẽ là các công cụ mang tính định hướng trong tư duy sáng tạo để giải quyết vấn đề và ra quyết định với năng suất và hiệu quả cao.

Các quy luật tâm lý quan trọng ở chỗ giúp con người biết những điểm mạnh và yếu của tư duy để có thể điều khiển tư duy của mình phát các ý tưởng sáng tạo và đổi mới (creativity and innovation) hướng theo các quy luật phát triển của sự vật, chứ không phải phát các ý tưởng bị chi phối bởi tâm lý chủ quan. Mặt khác, các quy luật tâm lý đòi hỏi các nhà nghiên cứu thiết kế, xây dựng hệ thống các công cụ (phương pháp luận) dùng cho tư duy sáng tạo phải thân thiện với người sử dụng, tức là, phù hợp với những đặc thù của tâm lý con người.

Để giải quyết các nhiệm vụ đề ra, từ năm 1946 ông Altshuller và sau này cùng các cộng sự, dựa trên cơ sở kiến thức tổng hợp của nhiều bộ môn khoa học - kỹ thuật như triết học biện chứng, lý thuyết hệ thống, điều khiển học, lý thuyết thông tin, lý thuyết ra quyết định, các phương pháp dự báo, tâm lý học sáng tạo đã phân tích một khối lượng khổng lồ các thông tin về sự phát triển trong các hồ sơ sáng chế kỹ thuật (patent information), có kết hợp so sánh với sự phát triển trong các lĩnh vực khác nhằm xây dựng TRIZ. Đến nay, TRIZ trở thành lý thuyết lớn với hệ thống công cụ hoàn chỉnh nhất trong khoa học sáng tạo. Những con số dưới đây phản ánh điều đó : TRIZ gồm có 9 quy luật phát triển hệ thống kỹ thuật, 40 nguyên tắc sáng tạo cơ bản dùng để giải quyết các mâu thuẫn kỹ thuật, 11 biến đổi mẫu dùng để khắc phục các mâu thuẫn vật lý, 76 chuẩn dùng để giải các bài toán sáng chế. Chưa kể, người sử dụng còn có thể tiếp tục tổ hợp những thành phần này lại với nhau theo vô vàn cách để có được sự đa dạng cần thiết (vì chỉ có đa dạng mới điều khiển được đa dạng).

III. NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ Ở VIỆT NAM

1. Các ích lợi của "Phương pháp luận sáng tạo KHKT" đối với cá nhân.

Năm 1967 được Nhà nước cho sang Liên Xô học Vật lý bán dẫn thực nghiệm, tôi bắt đầu đọc thêm các tài liệu liên quan đến khoa học sáng tạo nói chung và phương pháp luận sáng tạo nói riêng. Sau đó, tôi học thêm Đại học sáng tạo sáng chế thuộc Hiệp hội toàn liên bang các nhà sáng chế và hợp lý hóa (VOIR). Những gì học được đã giúp ích tôi rất nhiều (phát các ý tưởng sáng tạo nhờ hệ thống các phương pháp và các kỹ năng) trong việc nghiên cứu mà thành công cao nhất là làm và bảo vệ thành công luận án tiến sỹ khoa học về vật lý bán dẫn thực nghiệm trong vòng 2 năm, trong khi thời gian trung bình để hoàn thành luận án tiến sỹ khoa học ở bộ môn tôi làm việc tại Lêningrad là 15 năm.

Xuất phát từ những ích lợi của môn "Phương pháp luận sáng tạo" (PPLST) đem lại cho cá nhân mình và những thông tin trên thế giới về triển vọng phát triển cùng ảnh hưởng của PPLST đối với giáo dục, đào tạo, kinh tế, xã hội, tôi quyết định đưa PPLST vào Việt Nam.

2. Phổ biến bộ môn khoa học PPLST

Nhằm "đánh động" đông đảo mọi người về sự tồn tại và các ích lợi của môn học PPLST mang lại. Hình thức này được thể hiện bằng các việc làm sau :

Viết các bài báo ngắn và đăng trên các báo, tạp chí ở Trung ương và địa phương.

Nói chuyện chuyên đề trên đài phát thanh, đài truyền hình Tp.HCM

Tổ chức nói chuyện tại chỗ cho nhiều cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức, công ty, trường học các cấp...

Viết và in các sách giới thiệu PPLST.

3. Giảng dạy PPLST và đào tạo cán bộ giảng dạy môn này.

Biên soạn các bài giảng, giáo trình PPLST với hai trình độ : Sơ cấp (60 tiết học) và trung cấp (60 tiết học) và thường xuyên cập nhật những thông tin mới nhất trên thế giới để đưa vào giảng dạy.

Kể từ khoá dạy PPLST đầu tiên năm 1977 đến nay, chúng tôi đã thực hiện được 187 khóa sơ cấp và 12 khoá trung cấp cho mọi đối tượng, trong đó gần 20 khoá cho các học viên sau đại học, cao học, nghiên cứu sinh tiến sỹ, 6 khoá cho các cán bộ quản lý, lãnh đạo cấp tỉnh, thành phố và bộ, và một khoá cho các cán bộ quản lý, lãnh đạo Bộ giáo dục Malaysia tại Malaysia.

Đào tạo được hai cán bộ giảng dạy môn PPLST.

4. Nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu phục vụ giảng dạy PPLST.

Nghiên cứu để cùng các đồng nghiệp trên thế giới phát triển tiếp PPLST, đặc biệt là TRIZ.

Các kết quả nghiên cứu nói trên được đưa ngay vào nội dung của các bài giảng, giáo trình và công bố ở nước ngoài dưới dạng các báo cáo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc tế, các bài báo đăng trong các tạp chí, sách.

5. Các hoạt động quốc tế

Thường xuyên trao đổi thông tin với các đồng nghiệp quốc tế.

Trở thành hội viên của một số tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo và đổi mới (creativity and innovation).

Thực hiện giảng dạy PPLST ở nước ngoài theo lời mời.

Trình bày báo cáo tại các hội nghị khoa học quốc tế, trong đó có ba lần được mời làm báo cáo viên chính (keynote speaker).

Đăng các công trình nghiên cứu ở nước ngoài, chủ yếu ở Mỹ và Tây Âu.

IV. KẾT LUẬN, DỰ BÁO VÀ KIẾN NGHỊ

Trong các nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc cũng như của cơ sở, phần đề cập đến giáo dục, đào tạo luôn luôn nhấn mạnh sự cần thiết "phát huy tư duy sáng tạo, phát huy năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề của người học". Điều này một lần nữa được "luật hóa" trong Luật giáo dục. Vì vậy, chúng tôi cảm thấy hào hứng, hài lòng và tự tin khi khởi xướng và thực hiện những công việc cụ thể kể trên nhằm góp phần đào tạo nhiều công dân sáng tạo cho đất nước. Đến nay có hơn 8.000 người từ đủ các thành phần kinh tế, xã hội đã tham dự 199 khóa học PPLST.

Nếu như trước đây, về sáng tạo người ta mới dừng lại ở động viên, kêu gọi hoặc tạo điều kiện, thực thi các chính sách khuyến khích để có nhiều kết quả sáng tạo nảy sinh thì ngày nay chúng ta có thuận lợi hơn nhiều, vì lĩnh vực sáng tạo đã được khoa học hoá. PPLST có thể dạy và học được như các môn học truyền thống.

Nếu như sáng tạo và đổi mới (creativity and innovation) là động lực của kinh tế tri thức thì PPLST sẽ góp phần tích cực đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo, những người sẽ xây dựng và tham gia vào các hoạt động của kinh tế tri thức và xã hội tri thức trong tương lai ở Việt Nam. Nói cách khác, đấy là thời đại sáng tạo mang tính quần chúng rộng rãi nhờ việc sử dụng các phương pháp sáng tạo một cách có khoa học, có kỹ thuật, được dạy và học một cách đại trà.

Mặc dù chúng tôi hoạt động tự trang trải từ đầu cho đến nay, những kết quả đạt được từ những việc làm cụ thể không phải là nhỏ, nhưng để phát triển tiếp bộ môn khoa học này ở Việt Nam cần có sự chú ý và đầu tư của những cấp cao hơn. Trong tương lai chúng ta cần đào tạo các cử nhân, thạc sỹ và tiến sỹ về chuyên ngành mới này.

1. Hiệp hội TRIZ châu Âu (European TRIZ Association, viết tắt là ETRIA) vừa tổ chức hội nghị "ETRIA World Conference : TRIZ Future 2001" tại Menzies Bath Waterside Hotel, Bath, UK (Anh Quốc), từ 7 đến 9/11/2001 với 50 người tham dự.

ETRIA được thành lập một năm trước đây nhờ sự hợp tác của những người làm việc trong lĩnh vực TRIZ của các nước Tây Âu (xem website : http://www.ETRIA.net). Những người tham dự hội nghị đến từ các nước : Anh, Áo, Bỉ, Đức, Hà Lan, Hàn Quốc, Mỹ, Nga, Nhật, Pháp và Thụy Sỹ. Hơn 25 báo cáo được trình bày tại hội nghị, trong đó có 3 báo cáo chính (Keynote Address). Hội nghị tiếp theo của ETRIA "TRIZ Future 2002" từ 6 đến 8/11/2002 sẽ tổ chức tại thành phố Strasbourg, Pháp.

2. Về hội nghị "Creative Problem Solving Institute – CPSI Winterfest 2002" từ 23 đến 27/1/2002 tại Red Lion Hanalei Hotel, San Diego, California, Mỹ, các anh (chị) có thể biết chi tiết qua website http://www.cef-cpsi.org.

3. Từ 15 đến 19/9/2002, tại University of Sussex, Brighton. UK diễn ra hội thảo Creativity and Cultural Diversity

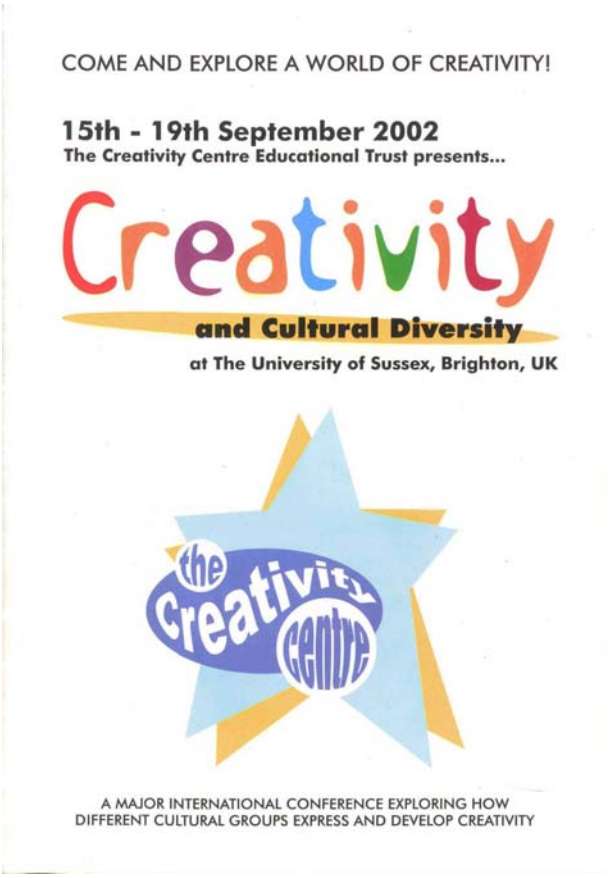

Buổi sinh hoạt chuyên đề lần 4/2001, vào lúc 8g00 sáng Chủ nhật ngày 14 tháng 10 năm 2001 tại giảng đường 1, Trường đại học khoa học tự nhiên Tp HCM, với chủ đề :

"SÁNG TẠO TRONG VĂN HỌC"

*do : **GS. TSKH Lê Ngọc Trà**, giám đốc Viện nghiên cứu giáo dục, Trường đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh trình bày.*

Nói đến văn học, nghệ thuật là nói đến sự sáng tạo; văn học, nghệ thuật gắn liền với sự sáng tạo. Sáng tạo văn học, nghệ thuật có những đặc điểm khác với sáng tạo trong khoa học kỹ thuật, tuy nhiên giữa chúng có những điểm giống nhau. Vậy thế nào là sáng tạo trong văn học ? Sáng tạo trong văn học có khác gì với sáng tạo trong khoa học kỹ thuật? Mục đích và ý nghĩa của sáng tạo văn học đối với cuộc sống ? Đó là những câu hỏi được diễn giả trả lời khá sinh động trong buổi sinh hoạt thường kỳ lần này.

Anh Nguyễn Cao Trí trao quà lưu niệm cho GS. TSKH Lê Ngọc Trà

Nếu khoa học kỹ thuật làm cho thế giới ngày càng hiện đại, văn minh hơn thì văn học nghệ thuật làm cho con người sống "người" hơn, sống gần gũi và tốt đẹp hơn. Tuy cách thức sáng tạo khác nhau nhưng chúng đều có một mục đích vì con người, vì cuộc sống tiến bộ và phát triển nói chung.

Ở đây chúng ta nên phân biệt lao động bình thường và lao động sáng tạo. Lao động bình thường và lao động sáng tạo là hai hoạt động "gần nhau", nhưng có khi lại rất khác nhau, thậm chí cả đời người ta không bao giờ vượt qua. Ví dụ : Giữa đi bộ và múa rất "gần" nhau về các cử động của cơ thể, chân tay... nhưng chúng rất khác nhau. Tương tự như vậy, đối với ghi chép bình thường và viết văn, có người cả cuộc đời thường ghi chép, nhưng không phải bao giờ cũng viết được một bài văn thu hút lòng người, sự khác biệt đó là : một bên chỉ là lao động bình thường còn một bên là lao động sáng tạo. Chính vì vậy, lao động sáng tạo có ý nghĩa rất lớn đối với cuộc sống và xã hội.

Sáng tạo trong văn học, nghệ thuật thực ra là quá trình đi tìm cách diễn đạt mới những cảm xúc và ý tưởng của tác giả trong một tác phẩm nghệ thuật nhằm đem lại những giá trị xúc cảm trong người xem. Còn trong khoa học kỹ thuật là quá trình biến những ý tưởng thành những công cụ, sản phẩm có ích cho cuộc sống. Giống nhau giữa văn học và kỹ thuật là đều cần tri thức và sự cố gắng, chưa kể còn cần phải có phương pháp tốt.

Do đặc thù của một tác phẩm nghệ thuật, để hiểu hết giá trị của một tác phẩm chúng ta không nên chỉ hiểu về nội dung mà còn phải cảm thụ được những giá trị nghệ thuật khác do tác phẩm đó mang lại. Có khi phải cảm nhận được cái hay, giá trị trong những điều bình thường và ngược lại..., bởi "trong cái vớ vẩn có cái cao siêu và ngược lại trong cái cao siêu cũng có cái vớ vẩn...".

Thế nhưng, cách dạy văn hiện nay trong nhà trường chỉ dạy cho người ta "hiểu văn chứ chưa dạy người ta cảm thụ được cái hay, cái giá trị thẩm mỹ của những tác phẩm văn học nghệ thuật". Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có nói : "Văn học Việt Nam cũng giống như biển Việt Nam, bờ biển thì nhiều nhưng không có muối", đó cũng là khuyết điểm lớn trong việc dạy môn văn học ở nhà trường hiện nay...

Nói tóm lại, sáng tạo trong văn học và trong khoa học kỹ thuật đem lại cho cuộc sống sự phong phú và đa dạng. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là giữ gìn và phát huy những tiềm năng sáng tạo to lớn trong mỗi con người, giúp xã hội ngày càng văn minh, tiến bộ hơn. Đó không chỉ là bài toán của riêng ai mà còn là bài toán chung cho tất cả chúng ta, cho xã hội.

Đậu Văn Chung

Cùng nhau luyện tập sử dụng PPLST

Trong Báo tường số 1/2001 (9) (Mục Cùng nhau luyện tập) có đưa ra bài toán :

Do công việc khá nhiều nên mọi người trong phòng thường xuyên làm việc thêm giờ. Đây là gánh nặng cho công ty (làm thêm giờ được tính thời gian gấp rưỡi) và cả nhân viên trong phòng.
Trưởng phòng kế toán nhà máy đề nghị giám đốc tuyển thêm người nhưng giám đốc chỉ cho phép lấy người trong nội bộ công ty. Sau khi tìm kiếm, người trưởng phòng thấy Ralph - một thư ký trẻ da đen (người Marốc) đáp ứng rất tốt với công việc và người này rất phấn khởi nếu được làm công việc kế toán (Ralph đang học chương trình ban đêm để lấy bằng cử nhân Tài chính - kế toán).
Khi thông báo với nhân viên trong phòng, một kế toán viên 58 tuổi, làm việc tại nhà máy đã 24 năm, tuyên bố : "Tôi chưa bao giờ làm việc với một người da đen và sẽ không bao giờ". Câu nói cộc lộc, giận dữ gần như có nghĩa : "Tôi không bao giờ làm việc cùng một phòng với người như thế" !
Bạn có cách nào giúp người trưởng phòng này ?

Ban biên tập BTSK đã nhận được một số bài viết của các bạn. Dưới đây xin đăng bài của bạn Lê Thị Ngọc Thảo.

Từ bài toán chúng ta gặp mâu thuẫn kỹ thuật :

MK1 : Nếu nhận Ralph thì năng suất làm việc của phòng tăng nhưng xung đột giữa Ralph và nhân viên 58 tuổi sẽ hết sức gay gắt.

MK2 : Nếu cho nhân viên 58 tuổi nghỉ thì xung đột giữa Ralph và nhân viên 58 tuổi này không xẩy ra nhưng áp lực công việc vẫn không giải quyết triệt để.

Để dùng bảng sử dụng các thủ thuật sáng chế cơ bản (BSDTTSCCB), đối với MK 1, tôi chọn :

– Năng suất làm việc tăng ứng với thông số kỹ thuật 39 - Năng suất.

– Xung đột giữa Ralph và nhân viên lớn tuổi ứng với thông số 31- Các nhân tố có hại sinh ra bởi chính đối tượng.

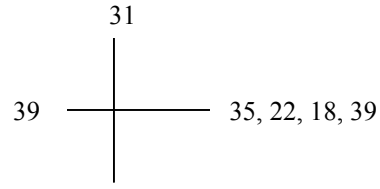

MK 1

Tương tự đối với MK 2. Sau khi sử dụng BSDTTSCCB, tôi được các thủ thuật :

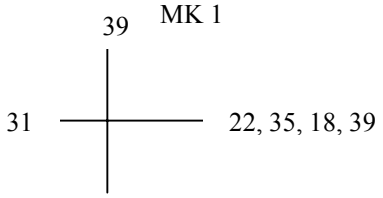

MK 2

Từ các thủ thuật này, tôi thấy thủ thuật 18 - Sử dụng các dao động cơ học không gợi ý cho tôi ý tưởng nào, còn các thủ thuật 22, 35 ít có tính khả thi do phải thay đổi hệ nhiều, nghĩa là nhân viên lớn tuổi phải từ bỏ quan điểm phân biệt chủng tộc về màu da (thủ thuật 35 - Thay đổi thông số hoá lý của đối tượng) hoặc không mang tính dân chủ nếu áp đặt mệnh lệnh của giám đốc hoặc áp lực tập thể (thủ thuật 22_ Biến hại thành lợi), chỉ có nguyên tắc 39 - Thay đổi độ trơ là gợi ý cho tôi lời giải từ nội dung thứ hai của nguyên tắc : "Đưa thêm vào đối tượng các phần, các chất phụ gia trung hòa", nghĩa là đưa vào trong phòng kế toán một đối tượng mà đối tượng này không gây khó chịu cho Ralph cũng như nhân viên 58 tuổi và hoạt động của phòng không phải thay đổi. Vậy đối tượng ở đây có thể là những vách ngăn để nhân viên 58 tuổi không nhìn thấy Ralph. Nói tóm lại, người trưởng phòng kế toán phân không gian làm việc thành ít nhất 2 vùng, có lối đi riêng và bố trí 2 người đó ở 2 vùng đó cùng với các nhân viên khác.

Mong các bạn khác cho ý kiến.

CÔNG CỤ NÀO SẢN PHẨM ẤY

Phan Chánh Dưỡng, *(Tổng giám đốc Công ty phát triển công nghiệp Tân Thuận)*

Tôi có dịp cùng đoàn công tác của thành phố Hồ Chí Minh đi tìm hiểu ngành may mặc tại Canada. Trong chương trình tham quan thành phố Toronto, chúng tôi có đến nơi triển lãm sản phẩm điêu khắc gỗ mỹ nghệ. Trên đường đi tôi nghĩ thầm : nói đến sự khéo tay, sự điêu luyện của ngành này làm sao họ có thể bì với nghệ nhân Việt Nam ta được !

Nhưng thật bất ngờ, những sản phẩm điêu khắc gỗ, như hình dạng các loài chim, các loài động vật lại tinh vi và có màu sắc sinh động như thật, từ cọng lông tơ, nếp nhăn khóe mắt cho đến nét da sần sùi tưởng chừng như một con thú thật được ướp làm tiêu bản. Nhưng không, nó bằng gỗ đấy ! Thế thì tay nghề nào, cấp nghệ nhân nào đã tạo ra những sản phẩm này ? Điều này không thể không tìm hiểu ! Được người hướng dẫn cho vào phía sau phòng triển lãm, ở đó một vài nghệ nhân đang thao tác, loay hoay trước những sản phẩm dở dang của mình**. Điều làm tôi ngạc nhiên không phải là tay nghề mà là mấy chục loại công cụ khác nhau đang bày ra và chính các loại công cụ tinh vi khác nhau đó, với công năng thích hợp đã tạo nên những sản phẩm độc đáo như mô tả**. Quả thật với công cụ khác nhau, chất lượng sản phẩm sẽ khác nhau như một chiếc xe đạp không thể nào đua tốc độ với xe gắn máy được.

Sự kiện trên làm tôi nhớ lại những hình ảnh mà tôi gặp được cũng như nghe kể về những gì liên quan đến cuộc sống của đồng bào các dân tộc ít người ở vùng Tây Nguyên trước đây. Công cụ thông dụng nhất của đồng bào là cây rựa, cho nên ta thấy phần lớn sàn nhà đều được lót bằng những loại cây tròn nhỏ. Và ngay cả cầu thang lên nhà sàn cũng là một khúc gỗ lớn, người dân tộc dùng cây rựa khoét lên thân gỗ những nấc thang ngang chỉ đủ bàn chân đặt vào để đi lên. Chúng ta không thấy những tấm ván vì thiếu công cụ, như cái cưa chẳng hạn, thì không có sản phẩm gỗ ván được.

Một hình ảnh khác tôi bắt gặp là đồng bào đang đốt một thân gỗ lớn cả vòng tay ôm nằm mép rừng, hỏi ra mới được biết là thân gỗ lớn này không có giá trị gì ngoài việc đốt lấy tro để sau đó lọc lấy chất mặn. Điều này tưởng chừng như vô lý, nhưng không, nó vẫn đúng đấy. Vì với công cụ là cái rựa thì thì giá trị của thân gỗ lớn chỉ là nắm tro mà thôi. Thế mới thấy được rằng thông qua công năng của công cụ, giá trị của mọi vật cũng bị đánh giá khác nhau. Người xưa nói "dụng nhân như dụng mộc", nhưng không ngờ rằng nó còn lệ thuộc vào ai dụng và bằng công cụ gì, số phận con người với số phận thân gỗ nào có khác !

Điều đáng nói là lịch sử phát triển của loài người cũng là lịch sử phát triển công cụ, do đó ta có văn minh thời đồ đá, đồ đồng, thời cơ khí...

Và mỗi công cụ phản ánh trình độ phát triển khác nhau, cũng như có những thước đo chân lý khác nhau.

Ta lại nhớ câu chuyện trước đây về đồng bào dân tộc khi mua bán, trao đổi, họ thường tính giá con gà lớn và con gà nhỏ bằng nhau. Nếu ai thắc mắc vì sao vậy, câu trả lời của đồng bào dân tộc thật đơn giản : vì con gà nhỏ rồi cũng sẽ lớn bằng con gà lớn, thế không phải bằng nhau à ? Chân lý đó tương đối đúng vì trình độ kinh tế và cuộc sống bấy giờ của đồng bào thì con gà tự kiếm ăn mà lớn chứ có phải tốn kém gì đâu. Hơn nữa khi khái niệm thời gian chưa là yếu tố kinh tế thì con gà lớn, gà nhỏ giá cả như nhau là phải rồi. Điều này trong xã hội đã diễn ra, giá trị lao động tạo ra của từng con người có sai biệt rất lớn, nhưng giá cả lao động được tính bằng thời gian lao động thì thường khác biệt nhau không bao nhiêu.

Cách đánh giá và nhận định về giá trị và giá cả như đã nêu trên thuộc về trình độ nhận thức và nó thể hiện trình độ của cách (phương pháp, công cụ) tư duy của con người nhận thức về xã hội. Thông qua các công cụ, con người sẽ có những ý tưởng khác nhau về giá trị xã hội. Việc thay đổi công cụ nhận thức không đơn giản như thay đổi công cụ lao động, vì nó là một thói quen của não trạng, thay đổi nó còn khó hơn việc thay đổi thói quen trong cuộc sống.

Chúng ta hãy nhìn thói quen cuộc sống qua hình ảnh một đoàn người đồng bào dân tộc ta với cái gùi trên lưng, kẻ trước người sau đi trên một đường tráng nhựa. Dù rằng trước mặt là con đường rộng thênh thang nhưng thói quen đi trên đường mòn quanh co xưa nay khiến họ không thể sánh vai ngang hàng bước tới. Thói quen đó đã làm làm họ không sử dụng được sự rộng rãi thông thoáng của mặt đường tráng nhựa và đôi lúc phải để bước chân mình giẫm lên các bụi cỏ lề đường mới an tâm. Thế mới biết thay đổi công cụ tư duy khó khăn đến nhường nào.

Tuy vậy nhà Phật dạy, sự luyện tập chỉ mang lại kết quả tiệm tiến, nhưng giác ngộ thì có thể tạo ra đột biến (đốn ngộ). Căn phòng nhiều năm đóng cửa nên tăm tối nhưng khi thắp lên ngọn đèn thì trong phòng sáng ngay. Mong rằng tư duy của con người cũng được như vậy.

"Kiêu ngạo là sự bắt đầu của tất cả những lỗi lầm"

J. De Maistre

"Thấy kẻ hay hơn mình phải cố gắng cho bằng, thấy kẻ dở hơn mình thì trông gương ấy mà xét lại mình"

Khổng Tử

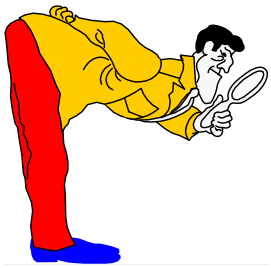

TỪ THIỆN CŨNG CẦN SÁNG TẠO

ĐOAN TRANG (K.167)

Trong những ngày tháng chín này, đồng bào cả nước đang hướng về các tỉnh miền Tây nơi nước lũ đang hoành hành. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, trường học, cơ quan ... khắp nơi kêu gọi ủng hộ và giúp đỡ đồng bào đang bị nạn. Kết quả đáng mừng là hàng tấn hàng cứu trợ đã kịp thời đến tay bà con.

Chúng ta hãy thử xem các đơn vị đã tổ chức chuyến đi cứu trợ như thế nào. Thông thường các đơn vị đi cứu trợ kêu gọi ủng hộ, tùy theo khả năng, có thể là hiện kim hay hiện vật. Họ dùng tiền mua thêm gạo, mì, thuốc men và những thứ cần thiết khác rồi chia hàng ra thành từng phần. Sau đó, liên lạc với chính quyền địa phương, thông báo ngày giờ và số phần quà để chính quyền tiện việc phân phát cho đồng bào.

Mặc dù hàng cứu trợ đến được người đang gặp khó khăn nhưng cách thức thực hiện của mỗi đơn vị lại rất khác nhau. Ví dụ : ở mặt hàng gạo, ban tổ chức đơn vị A chuẩn bị sẵn những bao gạo. Khi gạo do các nhà hảo tâm mang đến, gạo được chia thành các bao nhỏ (10kg). Khi đủ lượng hàng cần thiết, hàng được mang ra xe và chở tới nơi ở đó đồng bào đang khó khăn. Trong quá trình này, các bao gạo được nâng lên, hạ xuống nhiều lần và lộ trình của các hạt gạo này trùng lặp nhau.

Ở đơn vị B, ban tổ chức có thông báo với những nhà hảo tâm : "Để giảm các thao tác không cần thiết, xin quý vị giúp cho tiền mặt. Số tiền này dùng để mua gạo tại địa phương". Sau khi nhận được số tiền tương ứng với số gạo có thể trợ giúp cho bà con vùng lũ, ban tổ chức liên hệ với chính quyền địa phương nhờ họ mua và đóng thành những bao có khối lượng đã định. Tiền mua gạo được chuyển qua đường bưu điện hoặc được giao khi đoàn xuống địa phương tiến hành các hoạt động nhân đạo.

Qua hai cách thức thực hiện này, chúng ta thấy đơn vị B và A đạt được kết quả : gạo đến đúng người cần nhận, nhưng các chi phí cho hoạt động này ở đơn vị B là nhỏ hơn đơn vị A. Theo ngôn ngữ của môn học phương pháp luận sáng tạo, đơn bị B đã "kết hợp" với chính quyền địa phương. Sự kết hợp này không chỉ ở nghĩa kế cận về thời gian và không gian : "gạo đóng vào bao" tại địa phương và "giao cho người cần giao" mà còn ở nghĩa "quan hệ" : ban tổ chức và chính quyền địa phương hỗ trợ nhau trong việc giảm bớt khó khăn của đồng bào địa phương. Để thực hiện sự kết hợp này, ban tổ chức đã tận dụng nguồn dự trữ có sẵn trong hệ đó là : lòng nhiệt tình, tinh thần "lá lành đùm lá rách" của dân tộc Việt Nam và sử dụng nguyên tắc trung gian, (thay vì quyên góp gạo thì quyên góp tiền).

Thế mới biết, tổ chức nào trong hoạt động của mình, dù là hoạt động giàu tính người vẫn cần sự sáng tạo và sáng tạo có phương pháp.

HIỂU ?

Nguyễn Văn Hợp

Thế giới với các biến động lớn, với sự chuyển đổi của các nền văn minh, giữa những điêu tàn và thịnh vượng ... Tuy nhiên, nhìn dưới quan điểm về hệ thống chúng ta sẽ nhận thấy rằng, thế giới là một hệ mà sự vận động và phát triển của nó sẽ tuân theo các quy luật phát triển chung. Ở đây chúng ta sẽ không bàn về các mô hình phát triển của xã hội, thế giới mà sẽ cùng xem xét sự vận động của xã hội dưới quan điểm của PPLST.

Những vụ đánh bom, ám sát, ... các vụ bắt cóc con tin, chủ nghĩa cực đoan, sự ly khai, ... xảy ra lẻ tẻ ở vài nơi mặc dù làm nhiều lần đau đầu các giới chức cầm quyền sở tại nhưng không được quan tâm chú ý và đánh giá đúng mức cả về xu thế và tầm quan trọng của nó cho đến khi sự kiện 11/9 xảy ra. Và từ đây dẫn đến hiệu ứng lan toả hệ thống : vấn đề chống khủng bố được đặt lên hàng đầu trên toàn thế giới, an ninh được tăng cường, thắt chặt ... Đồng thời với đó là các hiệu ứng, các vấn dề phát sinh : nguy cơ chiến tranh lan rộng, nỗi ám ảnh tâm lý trong dân chúng, nguy cơ khủng hoảng kinh tế, trật tự thế giới với các quan hệ quốc tế thay đổi, cuộc chiến chống khủng bố có nguy cơ trở thành cuộc chiến tranh tôn giáo, vấn đề an ninh toàn cầu, ... Những vấn dề trên liệu có thể xảy ra hay không khi mà người ta hiểu xu hướng phát triển của sự kiện, mức độ phức tạp của vấn đề và cần phải giải quyết vấn đề nào trước tiên... ?

Các dự án, các mô hình, các công trình ... với sự đầu tư khổng lồ ... nhưng được thực hiện nửa vời rồi bỏ hay hiệu quả thu được không đáng là bao so với những gì đã phác họa, đầu tư ... (ở đây chúng ta tạm bỏ qua vấn đề chất lượng) lại đặt cho chúng ta vấn đề "hiểu" - hiểu về hệ trong tương lai và những hậu quả do những quyết định sai lầm mang lại. Phải chăng do không đạt được mức hiểu cảm xúc mà người ta hành động như đã thấy ?

Lại nữa, xung đột cá nhân, những thất bại, những vấn đề nan giải ... liệu có thể giải quyết được không khi người ta biết mình muốn cái gì và phía đối tác cần cái gì, nói cách khác nếu người ta biết cách "hiểu".

Tôi thỉnh thoảng hay nghe người ta nói thầy giáo này dạy hay hoặc cô giáo kia dạy dở, ... và có lẽ ở nhà các bạn cũng có con hay em đang còn đi học, liệu bạn có thấy bực khi nó không làm được bài tập ? ... Những điều này theo tôi nghĩ, hết thảy đều từ chỗ hiểu mà ra. Người thầy giáo dạy hay, dạy dở không phải ở chỗ giỏi hay kém mà là vì ông có thể cho học sinh thấy được họ đang ở đâu, đang làm gì, họ cần phải làm gì hay không, ... Nói cách khác là ông có thể làm cho học sinh "hiểu" vấn đề hay không ? Và cũng thế, khi con hay em bạn không thể làm được bài tập một khi nó không hiểu. Trong trường hợp này, sự nóng nảy của chúng ta sẽ chỉ gây thêm ức chế về tâm lý mà thôi.

Tôi có hỏi một chuyên gia : " Có phải chính sự mập mờ của ngôn ngữ làm người ta không hiểu ?". Ông trả lời: "Có những lĩnh vực đòi hỏi sự chính xác, không cho phép mập mờ như vật lý, toán học ... nhưng có những lĩnh vực lại cho phép và đòi hỏi phải có sự mập mờ như văn học, nghệ thuật ...". Phải chăng do có sự tồn tại và chấp nhận sự mập mờ nên

đã tạo ra những kẽ hở, những lỗ hổng, khiến cho người ta cố tình không hiểu và lợi dụng để "thu lợi".

Tôi đọc bài viết của ông Phan Chánh Dưỡng đăng trên báo tường TSK số 3/2001 trong đó có kể về kinh nghiệm làm giàu của một doanh nhân. Câu chuyện của doanh nhân đó cho tôi thấy : để làm giàu, ông phải luôn đổi mới, cải tiến bản thân mình, nghĩa là ông phải hiểu vấn đề và hiểu được chính bản thân mình. Điều này làm tôi nhớ lại nhà doanh nghiệp Dương Ngọc Thạch, cựu học viên K28 để thành công trong công việc, anh đã biết mình muốn gì và xây dựng các bước cụ thể để đạt được mục đích ấy.

Vậy đó, muốn giải quyết vấn đề, chúng ta phải tìm ra vấn đề cũng như "hiểu" về nó cùng những quy luật phát triển ... Nhà doanh nghiệp nọ thành công vì ông hiểu được mình, biết vị trí mà mình đang đứng. Thế còn bạn, bạn có "hiểu" những vấn đề đang gặp phải ...???

Để "liên tục tác động có ích"

LỌC LỰA GẦN ... XA

CHUẨN MỰC NGHỀ NGHIỆP CẦN ĐƯỢC TÔN VINH

PHẠM DUY HIỂN

Có đánh giá đúng thực trạng đội ngũ KHCN nước nhà thì mới tìm ra biện pháp đổi mới quản lý đúng đắn, nhất là khi gần đây Nhà nước đã gia tăng đáng kể ngân sách cho KHCN. Trên tinh thần đó, tôi muốn đề cập đến một số mặt yếu kém mà không có ý định làm một báo cáo tổng quan về đội ngũ KHCN hiện nay.

CHUẨN MỰC NÀO ĐỂ ĐÁNH GIÁ ?

Hiện nay hàng năm mỗi người dân phải bỏ ra ngót 1 đô la để nhà nước rót vào ngân sách KHCN. Với hy vọng làm động lực thúc đẩy công nghiệp hóa hiện đại hóa ở một đất nước mà hơn ba phần tư dân chúng vẫn còn phải cày cuốc lam lũ, rồi còn phải chung sống cơ cực với thiên tai lũ lụt, thì đây quả là chuyện "đồng tiền bát gạo". Trách nhiệm đè nặng lên lương tâm của giới khoa học, nhất là những người cầm cân nảy mực. Một năm, hai năm, có thể còn ung dung. Nhưng năm năm, mười năm nữa ... rồi sẽ ăn nói sao đây ?

Nói công bằng, món tiền trên vẫn chưa là gì so với người ta. **Ở các nước tiên tiến như Mỹ, Nhật, Thụy Điển v.v.., trung bình mỗi người dân phải bỏ ra trên 600 đô la cho ngân sách khoa học. Còn làng nhàng như một số nước khác thì con số đó cũng phải cao hơn ta gấp ba bốn chục lần**. Nhưng ví phỏng có ai đó trong giới quyền lực phán rằng "... thôi được, sẽ chi cho các anh gấp hai ba lần nữa !". (Có đáng là bao ! Chưa bằng một dự án vài trăm triệu đô la đang là "mốt thời thượng" thôi !) thì liệu tình hình sẽ tốt lên chăng ? Chưa chắc ! Hình như chúng ta đang rơi vào một trạng thái mà không phải cứ bơm nhiều thức ăn vào là đứa trẻ sẽ lớn lên. Ngay với món tiền còn nhỏ nhoi hiện nay nhiều người vẫn chưa tin nó sẽ được "tiêu hóa" yên ổn và rót đúng chỗ.

Nhưng nếu bình tĩnh ngồi lại để xem xét nghiêm túc thực trạng đội ngũ của chúng ta thì tiết mục rắc rối đầu tiên sẽ là dựa vào những chuẩn mực nào để đánh giá ? Tưởng như mọi chuyện đã rõ ràng. Khoa học phải là đỉnh cao của sự chính xác cơ mà ! Tiếc thay, chính nơi đây thang chuẩn mực vẫn còn là chuyện bất cập. Và chính tình trạng đó đã tạo ra môi trường thuận lợi cho virus lây lan.

Xem SEAGames 21 thấy vui mà cũng chạnh lòng nghĩ đến nền KHCN nước nhà. Người Việt Nam đói ăn sau mấy chục năm chiến tranh liên miên nay đã vươn lên vị trí thứ tư trong vùng. Công luận vẫn hay nêu lên những vụ việc tiêu cực trong giới thể thao, song may quá, hình như những con virus vẫn chưa gây tác hại lớn. Vì sao ? Vì ở đây có **thang chuẩn mực rành mạch và đội ngũ lực sĩ lấy khổ luyện để vươn lên theo các nấc thang đó**. Đã có chuẩn mực để phấn đấu lại còn có công chúng để trổ tài, trọng tài dù có thiên vị cũng khó giở trò. Chạy 100 mét đã có đồng hồ chính xác đến phần trăm giây. Vô địch nam thế giới Mowgrean người Mỹ chạy mất 9,79 giây. Lương Tích Thiện của Việt Nam chạy mất 10,03 giây. Trong cái khe chật hẹp chưa đầy một phần tư giây đó là hàng trăm

lực sĩ đang chen vai thích cánh tranh tài. Người ta căn cứ theo mấy cái mốc quốc gia và quốc tế đó mà luyện tập và thi thố. Ai cũng tự biết mình đang ở đâu và đang phấn đấu để leo lên ngôi thứ nào. "Tù mù" hơn như bóng đá mà FIFA còn xếp hạng được cho tất cả các nước. Nghe nói Việt Nam ta vẫn trèo lên tụt xuống quanh vị trí 100 gì đó. **Tổng sản phẩm quốc dân trên đầu người của ta đang đứng ở vị trí thứ 140 (trên 174) thì có gì đáng buồn khi bóng đá cứ phải lẹt đẹt như vậy !**

Khoa học đã chế ra đồng hồ chính xác đến phần trăm giây để giúp các lực sĩ đua tài nhưng vẫn chưa nghĩ ra cách gì để xếp hạng thật khách quan các công trình khoa học. Nói gì đến đánh giá thực trạng của một viện nghiên cứu hay nền khoa học của nước nhà !

Ở các nước có nền khoa học lâu đời, tính khai phá là tiêu chuẩn cơ bản duy nhất của một công trình khoa học. Đối với họ thế giới tự nhiên chỉ có hai miền, sáng và tối. Miền sáng là toàn bộ tri thức nhân loại đã tích lũy được sau bao nhiêu thế hệ, bất luận là ai đã tìm ra nó, người đó thuộc nước nào. Phần bao la còn lại là miền tối. **Nhà khoa học là người đã lọt vào đến tận cái ranh giới giữa hai miền sáng tối. Họ tấn công vào những miền tối, ai giỏi thì khoét ra những tảng to hoặc mở lối cho đoàn người tiến lên. Có kém cỏi thì cũng nhặt được ít hòn cuội để dọn quang các lối đi. Nhà khoa học có sân chơi riêng. Đó là các tạp chí hoặc diễn đàn khoa học quốc tế, những tổ chức đăng ký sáng chế, phát minh**. Chưa hẳn là tất cả, vì tiêu chuẩn cuối cùng vẫn là thực tiễn, song các diễn đàn nói trên là một thứ sân chơi mà đã là nhà khoa học thì không ai muốn mình bị vắng bóng.

Đối với Việt Nam ta, KHCN là một lãnh vực rất mới mẻ. Cha ông ta giỏi đánh giặc, trồng lúa nước, đi biển và đã tạo nên một hệ thống đê điều khiến người Tây phương trước đây phải thán phục. Ông bà ta cũng biết làm thơ, vẽ tranh và ca hát. **Nhưng làm khoa học công nghệ thì người Việt ta mới "võ vẽ" trong mấy thập kỷ qua**. Do vậy, đội ngũ còn non yếu chưa thích ứng với cơ chế thị trường trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay là chuyện đương nhiên. Về cơ bản chúng ta tìm cách du nhập, bắt chước và bản địa hoá các công nghệ đã có ở các nước tiên tiến chứ chưa đạt đến trình độ sáng tạo ra công nghệ mới. **Tuy nhiên tính chuẩn xác, sáng tạo và hiện đại của các công trình khoa học không thể vì thế mà xem nhẹ. Trước làn sóng toàn cầu hoá, phấn đấu vươn lên chuẩn mực quốc tế là yêu cầu sống còn để tồn tại**. Vì vậy mà ở các nước người ta rất xem trọng khâu bảo đảm và kiểm tra chất lượng (QA&QC) các kết quả khoa học trước khi đưa từ phòng thí nghiệm ra ứng dụng. Ở ta, các khâu này hoặc chưa xem trọng hoặc thường bị hạ thấp yêu cầu.

TRANH TỐI TRANH SÁNG

Mười năm trước đây khi chuyển sang cơ chế thị trường, giới khoa học lao đao như đám trẻ con nhà nghèo phải xông ra đường để kiếm sống. Đứa cứng cáp thì còn kiếm được, đứa chập chững thì sống dở chết dở. Nhà nước đầu tư nhỏ giọt và có phần buông lỏng quản lý**, trong khi người làm khoa học thì không đủ sống bằng đồng lương**. Khoa học phải tung ra thị trường cả những mặt hàng rởm, thiếu chất lượng. **Hậu quả là môi trường khoa học bị ô nhiễm**. **Người ta phải đi đêm với mấy ông chủ để ký hợp đồng**. Lại xuất hiện đám môi giới. Đã có A có B thì phải có C ! Mỗi anh chừng 10-15%, còn lại bao nhiêu để đảm bảo chất lượng ? Mấy năm gần đây nhiều đề tài do Nhà nước cấp kinh phí đã lên đến hàng trăm triệu đồng. Một số hội đồng xét duyệt và nghiệm thu do không nắm được

chuẩn mực khoa học, hoặc **do phải trả giá cho trò chơi dân chủ,** nên đã để lọt lưới khá nhiều đề tài kém chất lượng. Do vậy nhiều khi tiền tiêu hết mà không nâng cấp được đội ngũ, không tạo ra giá trị thặng dư. **Cái để lại không ngoài mấy tập báo cáo nghiệm thu in đẹp, chưng bày trang trí trong tủ kính. Nghiệm thu xong, chủ nhiệm đề tài có thể ung dung đi diễn vở khác**. Sau vài năm một anh khác lại xướng lên đề tài na ná như thế mà không thấy ai buồn nhắc đến chuyện đã có người từng làm rồi, nơi nào đã sử dụng các kết quả đó, họ có tiếp tục sử dụng nữa không, vì sao ? v.v... **Có khi kết quả nghiên cứu cũng chen chân vào các tạp chí chuyên ngành trong nước, hoặc vào kỷ yếu của hội nghị khoa học. Thôi thì tài liệu in ấn cứ loạn lên, vì đó là sân chơi để tính điểm làm luận án thạc sĩ, tiến sĩ.** Nhìn quang cảnh đó rồi lại nhìn sang đám văn học nghệ thuật thấy họ mới sung sướng làm sao ! Chưa rõ trình độ đến đâu so với thế giới, chỉ biết họ viết ra, diễn ra còn có người đọc, người xem.

Thành ra khác với các nước tiên tiến, khoa học ở ta không có hai miền sáng tối phân minh mà tù mù do đội ngũ ta còn quá yếu nên không phân biệt được sáng tối. Tù mù còn do con virus "giả dối và tham nhũng" lây lan làm ô nhiễm môi trường. Ta lại thiếu chất đề kháng, đó là một chiến lược con người được thiết kế chu đáo, một dàn tướng lĩnh thiện nghệ và một khung chuẩn mực để cho đội ngũ phấn đấu vươn lên.

VẪN LÀ CHÍNH SÁCH CÁN BỘ

Một số bất cập trong công tác quản lý cũng góp phần nhất định gây ra thói hư tật xấu. Thí dụ, tháng 8 chưa cấp xong tiền đề tài, tháng 12 yêu cầu quyết toán. Đến tháng rồi cũng phải "tặc lưỡi"... **đi mua hóa đơn đỏ để khai gian. Nay một ít, mai một ít, lâu ngày thành nếp sống. Mẫu hình nhà khoa học chân chính, miệt mài, trung thực vắng dần, thậm chí bị xem là lập dị. Đó là chuyện "bếp núc".** Chuyện đại sự hơn vẫn là chính sách cán bộ. Chuẩn hóa cán bộ theo bằng cấp là cần thiết, nhưng vì chuẩn mực bằng cấp quá thấp như hiện nay, lại thêm tình trạng bằng giả, nên tác dụng chính sách trên đối với tiến bộ xã hội rất đáng ngờ. Tham nhũng và gian dối thì nước nào cũng có, nhưng "nạn bằng cấp" thì ít thấy đâu nặng nề như ở nước ta. Vấn đề cán bộ quản lý cũng rất đáng nói. Chuyển từ làm nghề khoa học sang nghề quản lý là việc thường tình ở mọi nơi. Nhưng ở các nước tiên tiến, những nhà khoa học giỏi thường không giữ chức vụ quản lý mà vẫn được tạo đủ điều kiện để đi sâu vào nghề nghiệp. Chuyện này khó thấy ở **ta khiến cho việc tiến thân theo các bậc thang quan trường gần như trở thành lối đi độc đạo. Những nhập nhằng giữa hai nghề quản lý và khoa học đã giằng xé các giám đốc và viện trưởng. Rốt cuộc quản lý không giỏi giang mà nghề làm khoa học thì ngày càng bị thui chột.**

Tóm lại chuẩn mực nghề nghiệp cần được tôn vinh. Và chính những người thiện nghệ mới là lực lượng giữ cho chuẩn mực được tôn trọng. **Trong KHCN họ phải vươn lên tầm quốc tế vì từ lâu khoa học đã toàn cầu hóa**. Càng có nhiều người như thế thì khoa học nước nhà càng bớt tù mù, tranh tối tranh sáng. Họ sẽ căn cứ theo chuẩn mực quốc tế để biết đâu là đúng sai, đâu là miền sáng miền tối.

Theo Tạp chí "Tia Sáng", Bộ KHCN – MT, số tháng 10 năm 2001, trang 6-7.

"XIN THẦY HÃY DẠY CHO CON TÔI"

(Trích từ thư của tổng thống Mỹ Abraham Lincoln gửi thầy hiệu trưởng ngôi trường nơi con trai ông theo học)

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này, rằng không phải tất cả mọi người đều công bằng, tất cả mọi người đều chân thật. Nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu biết cứ một kẻ vô lại ta gặp trên đường phố thì ở đâu đó sẽ có một con người chính trực; cứ mỗi một chính trị gia ích kỷ, ta sẽ có một nhà lãnh đạo tận tâm. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết; nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu biết rằng một đồng đô la kiếm được do công sức lao động của mình bỏ ra còn quí giá hơn nhiều so với 5 đô la nhặt được trên hè phố...

Xin hãy dạy cho cháu biết cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kỵ. Xin dạy cháu biết được bí quyết của niềm vui chiến thắng thầm lặng. Dạy cho cháu biết được rằng những kẻ hay bắt nạt người khác nhất lại là những kẻ dễ bị đánh bại nhất...

Xin hãy dạy cháu thấy thế giới kỳ diệu của sách... nhưng cũng cho cháu có đủ thời gian để lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống : đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong ánh nắng và những bông hoa nở ngát bên đồi xanh.

Ở trường xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi trượt còn vinh dự hơn gian lận trong khi thi. Xin giúp cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đó hoàn toàn sai lầm...

Xin hãy dạy cho cháu biết cách đối xử dịu dàng với những người hòa nhã và cứng rắn với những kẻ thô bạo. Xin tạo cho cháu sức mạnh để không chạy theo đám đông khi tất cả mọi người đều chỉ biết chạy theo thời thế.

Xin hãy dạy cho cháu biết phải lắng nghe tất cả mọi người nhưng cũng xin thầy dạy cho cháu biết cần phải sàng lọc những gì nghe được qua một tấm lưới chân lý để cháu chỉ đón nhận những gì tốt đẹp.

Xin dạy cho cháu cháu biết cách mỉm cười khi buồn bã... Xin hãy dạy cho cháu biết rằng không có sự xấu hổ trong những giọt nước mắt. Xin hãy dạy cho cháu biết chế giễu những kẻ yếm thế và cẩn trọng trước sự ngọt ngào đầy cạm bẫy.

Xin hãy dạy cho cháu rằng có thể bán cơ bắp và trí tuệ cho người ra giá cao nhất, nhưng không bao giờ cho phép ai ra giá mua trái tim và tâm hồn mình.

Xin hãy dạy cho cháu ngoảnh tai làm ngơ trước một đám đông đang gào thét... và đứng thẳng người bảo vệ những gì cháu cho là đúng.

Xin hãy đối xử dịu dàng với cháu nhưng đừng vuốt ve nuông chiều cháu bởi vì chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên được những thanh sắt cứng rắn.

Xin hãy dạy cho cháu biết rằng cháu phải luôn có niềm tin tuyệt đối vào bản thân, bởi khi đó cháu sẽ luôn có niềm tin tuyệt đối vào nhân loại.

Đây quả là một yêu cầu quá lớn, tôi biết, nhưng xin thầy hãy cố gắng hết sức mình... Con trai tôi quả thật là một cậu bé tuyệt vời.

RUBY (sưu tầm từ Internet). Tuổi trẻ chủ nhật số 43-2001 ra ngày 4-11-2001

"HIỂU TỪ HÁN VIỆT"

Đào Minh Châu

(Có lẽ, do phim Trung Quốc chiếu hơi bị nhiều trên màn ảnh nhỏ các loại ở Việt Nam nên một số người ở nước ta sính dùng những từ gốc Hán. Bạn Đào Minh Châu có gởi đến bài "Hiểu từ Hán Việt" dưới đây để bạn đọc có vài phút giải lao với nụ cười trên môi và liên tưởng đến các khái niệm "phạm vi áp dụng", "tính ì thừa".)

Già chết gọi là lão tử
Cha chết gọi là phụ tử
Mẹ chết gọi là mẫu tử
Chồng chết gọi là phu tử
Vợ chết gọi là thê tử
Em chết gọi là đệ tử
Con trai chết gọi là nam tử
Con gái chết gọi là nữ tử
Thầy giáo chết gọi là sư tử
Học trò chết gọi là sĩ tử
Lính chết gọi là quân tử
Người trong hoàng tộc chết gọi là hoàng tử
Kẻ quý phái chết gọi là quý tử
Người chết vì lạnh và thiếu mặc gọi là hàn mặc tử
Nhiều người chết cùng lúc gọi là đồng tử
Bị chấy rận cắn chết gọi là chí tử
Bị điện giật chết gọi là điện tử
Bị té ngựa chết gọi là mã tử
Bị đánh bầm dập mà chết gọi là nhừ tử
Bị kẻ thù chặt ra nhiều khúc mà chết gọi là thái tử
Bị thiên lôi đả chết gọi là thiên tử
Chết vì yêu gọi là ái tử
Chết vì bị phong hàn gọi là cảm tử
Chết vì tò mò gọi là thám tử
Chết mà không tìm ra xác gọi là bất tử
Chết sau khi mọi việc đã hoàn tất gọi là chu tử
Chết trong khi đang thi hành công vụ gọi là công tử
Chết vì đập đầu vô cửa gọi là cửa tử
Chết đuối dưới sông gọi là giang tử
Chết một cách lãng xẹt gọi là lãng tử
Chết một cách từ từ nhẹ nhàng gọi là nương tử
Chết vất vả dữ dội gọi là động tử
Chết mà thân thể còn nguyên vẹn gọi là nguyên tử
Chết mà thân thể rữa nát gọi là phân tử
Chết một cách chậm chạm từng phần gọi là phần tử
Chết để bảo vệ Phật pháp gọi là phật tử
Chết trong rừng gọi là lâm tử
Chết trong nhà thờ gọi là thánh tử
Chết trong trang viên, nông trại gọi là trang tử
Chết trong chùa gọi là tự tử
Ngồi đọc báo mà chết gọi là báo tử
Do cứu người khác mà chết gọi là cứu tử
Ăn ở hiền lành mà chết gọi là hảo hài tử
Hiếu thảo mà chết gọi là hiếu tử
Người to lớn mà chết gọi là khổng tử
Không ốm mà chết gọi là mạnh tử
Nô đùa nghịch ngợm mà chết gọi là nghịch tử
Khó đẻ mà chết gọi là sanh tử
Hy sinh chịu chết thay cho người khác gọi là thế tử
Ra trận mà chết đầu tiên gọi là tiền tử
Đang đi... mà chết gọi là tiểu tử
Xấu hổ mà chết gọi là hổ tử
Ăn thịt chó mà chết gọi là khuyển tử
Đang sống mà lăn đùng ra chết là bất đắc kỳ tử....

BTSK xin mời các bạn tiếp tục.